

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/DS - ST
Ngày 08 - 7 - 2019
V/v Tranh chấp hui và hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Tấn Liêm**

Ông **Bùi Hữu Khánh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong các ngày 04, 05 và 08 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2018/TLST- DS ngày 23 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hui và hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Chị **Cao Thị H** - Sinh năm 1982 (Có mặt)
2. Anh **Đỗ Văn H1** – Sinh năm 1980 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp R, xã THĐ, huyện Cái Nước, Cà Mau

Bị đơn: 1. Anh **Nguyễn Vũ B** - Sinh năm 1982 (Vắng mặt)
2. Chị **Nguyễn Ngọc H2** – sinh năm 1993 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp TT, xã THĐ, huyện Cái Nước, Cà Mau

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn C** - sinh năm 1972 (Có mặt)
2. Bà **Trần Cẩm L** – Sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp ĐR, xã KH, huyện TVT, Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Cẩm L:

Ông **Nguyễn Văn C** - sinh năm 1972 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp ĐR, xã KH, huyện TVT, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Cao Thị H và anh Đỗ Văn H1 trình bày: Vào ngày 12 tháng 8 năm 2017 âm lịch vợ chồng anh Nguyễn Vũ B và chị Nguyễn Ngọc H2 có vay của vợ chồng anh chị tổng cộng số tiền 270.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thỏa thuận trong vòng 03 tháng vợ chồng anh B và chị H2 sẽ trả đủ vốn gốc và lãi. Khi vay có làm hai biên nhận, vợ chồng anh B, chị H2 có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn C là cha ruột của chị H2. Đến hạn trả nợ nhưng H2 và B không trả đúng theo thỏa thuận, anh, chị đã yêu cầu nhiều lần nhưng vợ chồng anh B và chị H2 vẫn không trả. Ngoài ra, vào ngày 15/02/2017 âm lịch vợ chồng anh, chị có mở một dây hụi 1.000.000 đồng/ tháng, dây hụi gồm 36 chân, vợ chồng anh B, chị H2 tham gia 01 chân hụi, anh B, chị H2 chỉ đóng được 05 lần, còn thiếu lại 31.000.000 đồng. Nay anh chị yêu cầu Tòa án xem xét buộc vợ chồng anh B, chị H2 có trách nhiệm liên đới trả lại cho vợ chồng anh chị số tiền cụ thể như sau:

- Tiền vay ngày 12/8/2017 âm lịch: vốn gốc 270.000.000 đồng và lãi suất chậm trả tính theo quy định pháp luật, thời gian tính lãi từ 12/8/2017 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Tiền hụi ngày 15/02/2017: tiền hụi 31.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tổng cộng số tiền vay và hụi mà anh B, chị H2 phải trả là 301.000.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật trên số tiền gốc là 270.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Ngọc H2 trình bày: Chị thừa nhận có trực tiếp đi vay của vợ chồng chị H, anh H1 nhiều lần tổng cộng số tiền 200.000.000 đồng là vốn, lãi đã nhập chung lại với nhau. Khi vay có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn C là cha ruột của chị. Còn số tiền 70.000.000 đồng là tiền vay đóng lãi hàng ngày, mỗi ngày 700.000 đồng. Khi vay không có thỏa thuận thời hạn trả. Đối với số tiền hụi chị thừa nhận có chơi 01 chân hụi để có tiền trả tiền vay, hụi gồm 36 chân, hụi mở 15/02/2017 âm lịch, chị đã đóng được 08 tháng từ tháng 02 đến tháng 08 năm 2017 âm lịch do có nhuần 02 tháng 06/2017 âm lịch, chỉ còn nợ lại 28.000.000 đồng. Chị xác định khi vay và chơi hụi chỉ có một mình chị vay và chơi hụi, không có liên quan đến anh B. Anh B chỉ biết việc chị vay tiền và chơi hụi sau khi nghe chị nói lại. Nay trước yêu cầu khởi kiện của chị H, anh H1 thì chị chỉ đồng ý trả lại số tiền hụi 28.000.000 đồng, đối với số tiền vay thì chị đồng ý trả 50.000.000 đồng tiền vốn. Còn phần lãi chị xin hết.

Anh Nguyễn Vũ B trình bày: Anh là chồng của chị H2, khi chị H2 đi vay tiền thì anh không biết nhưng sau đó anh có nghe vợ tôi nói lại. Nay trước yêu cầu của chị H, anh H1 thì anh chỉ đồng ý trả số vốn ban đầu khi vay là 50.000.000 và tiền hụi 28.000.000 đồng, tổng cộng là 78.000.000 đồng chứ không đồng ý trả số tiền 301.000.000 đồng như nguyên đơn yêu cầu do lãi quá cao.

Ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông và bà Trần Cẩm L là cha, mẹ ruột của chị Nguyễn Ngọc H2, ông bà có phần đất diện tích 7.417 m² tại ấp ĐR, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau, phần đất này ông và bà L đã được cấp GCNQSDĐ, sau khi được cấp GCNQSDĐ ông và bà L cất trong tủ riêng của gia đình. Đến tháng 9 năm 2017 thì vợ chồng chị H và anh H1 có đến gia đình báo cho ông biết là chị H2 đã lấy GCNQSDĐ thế chấp cho chị H và anh H1 để vay số tiền 50.000.000 đồng và yêu cầu vợ chồng ông trả số nợ trên cho chị H và anh H1. Vợ chồng ông không đồng ý vì GCNQSDĐ của ông bà là do chị H2 tự ý lấy đi cầm cố không có sự đồng ý của ông bà. Nay giữa vợ chồng chị H và vợ chồng chị H2 có tranh chấp với nhau ông và bà L không có ý kiến. Ông và bà L yêu cầu chị H và anh H1 phải trả GCNQSDĐ lại cho ông và bà L. Vì chị H2 tự ý lấy GCNQSDĐ của ông bà đi thế chấp cho vợ chồng chị H và anh H1 mà không có sự đồng ý của vợ chồng ông. Hơn nữa việc thế chấp GCNQSDĐ của ông cho chị H và anh H1 đến khi vợ chồng anh H1 đến nhà thông báo vợ chồng ông mới biết.

Đối với bà Trần Cẩm L, từ khi thụ lý vụ án. Mặc dù bà L đã được thông báo về các phiên hòa giải và được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng, nhưng bà L không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình về việc chị H và anh H1 khởi kiện đối với chị Nguyễn Ngọc H2 và anh Nguyễn Vũ B, bà L cũng không có ý kiến gì về GCNQSDĐ đất đứng tên bà và ông Nguyễn Văn C hiện tại do chị Cao Thị H và anh Đỗ Văn H1 đang quản lý. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Cẩm L theo quy định. Ngày 03 tháng 7 năm 2019 bà Linh ủy quyền cho ông Chờ tham gia tố tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Nguyên đơn và Bị đơn được xác định là tranh chấp hui và hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 471 và 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại ấp TT, xã THĐ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án như sau:

Tại các biên bản hòa giải thể hiện trong hồ sơ thì các đương sự thống nhất có phát sinh giao dịch vay tiền và chơi hui với nhau vào năm 2017 và phía bị đơn là chị Nguyễn Ngọc H2 và anh Nguyễn Vũ B có nợ tiền hui và tiền vay của chị Cao Thị H và anh Đỗ Văn H1. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng năm 2015. Tuy nhiên chị Nguyễn Ngọc H2 và anh Nguyễn Vũ B không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của chị Cao Thị H và anh Đỗ Văn H1 với lý do chị Hồng và anh Huyện cho vay

lãi quá cao dẫn đến anh, chị không có khả năng trả nợ và số nợ mà chị Hân ký nhận vào giấy nợ là tiền lãi nhập với tiền vốn, nay vợ chồng anh B và chị H2 chỉ đồng ý trả vốn là 50.000.000 đồng và tiền hui là 28.000.000 đồng. Tổng cộng chị Hân và anh Bảo chỉ đồng ý trả cho chị Hồng và anh Huyện số tiền là 78.000.000 đồng, còn tiền lãi chị Hân xin hết. Mặt khác anh Bảo xác định khi chị Hân đi vay tiền và chơi hui thì anh không biết, nhưng có nói cho anh biết, anh cũng đồng ý trả nợ gốc và tiền hui cho anh Huyện và chị Hồng là 78.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại hồ sơ có các tài liệu chứng cứ cho thấy chị Hân có vay tiền của chị Hồng, anh Huyện nhiều lần từ năm 2016 cho đến khi có ký hợp đồng vay tiền là 200.000.000 đồng và có thể chấp quyền sử dụng đất của ông Chờ vào ngày 12 tháng 8 năm 2017 âl, và hợp đồng vay vốn cùng ngày với số tiền là 70.000.000 đồng. Các biên nhận vay tiền đều được chị Hân thừa nhận tại phiên tòa là do chị viết và ký tên, các tài liệu, chứng cứ này đã bị gạch chéo, điều này thể hiện chị Hân đã thanh toán xong các món nợ đã vay của chị Hồng và anh Huyện và đã vay mới lại 270.000.000 đồng vào ngày 12 tháng 8 năm 2017 âl. Đối với vấn đề chị Hân yêu cầu xin giảm lãi, tại phiên tòa chị Hồng và anh Huyện xác định trong thời gian cho vay từ năm 2016 cho đến nay anh, chị cũng đã có nhận lãi của chị Hân. Do đó anh, chị đồng ý bỏ phần lãi đã ghi trong giấy tờ tính toán nợ với nhau mà chị Hân cung cấp cho Tòa án, còn lại bao nhiêu anh, chị nhận bấy nhiêu chứ không yêu cầu điều chỉnh lãi theo quy định của pháp luật, chị Hân đồng ý với chị Hồng và anh Huyện, chị đồng ý trả nợ số tiền còn lại cho anh Huyện và chị Hồng, nhưng chị yêu cầu anh Bảo phải cùng với chị trả nợ vì chị đi vay tiền và chơi hui nhằm mục đích phục vụ cho việc kinh doanh xáng cuộc của gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Hân và vợ chồng anh Huyện đã thỏa thuận được với nhau về việc trả nợ. Tuy nhiên anh Bảo chỉ đồng ý trả cho chị Hồng và anh Huyện số tiền là 78.000.000 đồng và anh Bảo vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không thể Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được.

Hội đồng xét xử xét thấy tại các tài liệu, chứng cứ do chị Hân cung cấp được chị Hồng thừa nhận tại phiên tòa thể hiện phần lãi chị Hân phải trả từ năm 2016 cho đến ngày 18 tháng 7 năm 2017 âl là 90.500.000 đồng. Như vậy chị Hân và anh Bảo phải trả nợ cho anh Huyện và chị Hồng số tiền là 301.000.000 đồng - 90.500.000 đồng = 210.500.000 đồng.

Đối với số tiền trên, kể từ ngày chị Cao Thị H và anh Đỗ Văn H1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Ngọc H2 và anh Nguyễn Vũ B không thi hành xong thì chị Nguyễn Ngọc H2 và anh Nguyễn Vũ B phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn C và bà Trần Cẩm L về việc yêu cầu chị Cao Thị H và anh Đỗ Văn H1 phải trả lại cho ông bà Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Chờ và bà Linh. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa chị Hân thừa nhận việc chị lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cha ruột đi thế chấp để vay tiền thì cha, mẹ chị không biết và ông Chờ cũng xác định tại phiên tòa ông không thống nhất việc con gái tự ý lấy tài sản của ông đi thế chấp và đến khi chị Hồng, anh Huyện đến yêu cầu ông và vợ trả nợ ông

mới biết. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Chờ và bà Linh là có cơ sở chấp nhận. Buộc chị Cao Thị H và anh Đỗ Văn H1 phải trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM163255 đứng tên ông Nguyễn Văn C và bà Trần Cẩm L, đất thuộc thửa số 271, tờ bản đồ số 05, diện tích là 7.417 m², tọa lạc tại ấp ĐR, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

[3] Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các điều 26, 35, 39, 85, 147, 157, 158, 227, 232, 266, 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 357, 463, 471, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Chị Cao Thị H và anh Đỗ Văn H1 đối với chị Nguyễn Ngọc H2 và anh Nguyễn Vũ B về việc buộc chị Nguyễn Ngọc H2 và anh Nguyễn Vũ B phải trả cho Chị Cao Thị H và anh Đỗ Văn H1 210.500.000 đồng tiền vay và tiền nợ hui.

Buộc chị Nguyễn Ngọc H2 và anh Nguyễn Vũ B phải trả số tiền 210.500.000 đồng tiền vay và tiền nợ hui cho Chị Cao Thị H và anh Đỗ Văn H1.

Đối với số tiền trên, kể từ ngày chị Cao Thị H và anh Đỗ Văn H1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Ngọc H2 và anh Nguyễn Vũ B không thi hành xong thì chị Nguyễn Ngọc H2 và anh Nguyễn Vũ B phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2] Buộc chị Cao Thị H và anh Đỗ Văn H1 phải trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM163255 đứng tên ông Nguyễn Văn C và bà Trần Cẩm L, đất thuộc thửa số 271, tờ bản đồ số 05, diện tích là 7.417 m², tọa lạc tại ấp ĐR, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Nguyễn Ngọc H2 và anh Nguyễn Vũ B phải nộp 10.525.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (chưa nộp). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Chị Cao Thị H và anh Đỗ Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị Cao Thị H và anh Đỗ Văn H1 có dự nộp

7.525.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004284 ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Đối trừ chị Cao Thị H và anh Đỗ Văn H1 được nhận lại 7.225.000 đồng. Nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Văn C được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004864 ngày 21 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Vũ B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết